TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2020/DSST.
Ngày: 17/3/2020.
V/v tranh chấp:" Hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Việt Chương**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Trần Văn Nhu**.
2. Ông **Võ Văn Cường**.
- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Trường An**.

Vào ngày 17/3/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 373/2019/TLST-DS ngày 02/12/2019 về tranh chấp: "Hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXX-ST ngày 07/02/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng A**; Trụ sở : Số 130, đường Phan Đăng Lưu, phường X, quận Y, thành phố Hồ CHí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Võ Minh T**, chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện ủy quyền: Ông **Nguyễn Thanh T**, chức vụ: Tổng giám đốc.

Theo văn bản ủy quyền số 122/ QĐ- DAB - HĐQT do Chủ tịch Hội đồng q uản trị Ngân hàng A ký ngày 27/4/2016.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Lê Đỗ Hoàng M**, sinh năm 1987, chức vụ : Giám đốc phòng giao dịch Y - Chi nhánh Tiền Giang.

Theo văn bản ủy quyền số 150/QĐ- DAB- PC do Tổng giám đốc ngân hàng A ký ngày 01/3/2019.(có mặt).

2. Bị đơn: Bà **Lê Thị Hồng H**, sinh năm: 1967; cư trú tại: ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/11/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà sơ thẩm đại diện nguyên đơn ông Lê Đỗ Hoàng M trình bày:

Vào ngày 08/11/2018 Ngân hàng A – Chi nhánh Tiền Giang - Phòng giao dịch Y có ký hợp đồng tín dụng số : 18801K0246/1218 với bà Lê Thị Hồng H và cho vay số tiền 500.000.000 đồng với thời hạn 60 tháng, lãi suất là 9%/năm với mục đích tiêu dùng phục vu đời sống, hình thức thanh toán vốn lãi trả hàng tháng. Phía bà H có thế chấp cho Ngân hàng 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở thửa số 10, tờ bản đồ số 7, diện tích 105,9 $m^{2,}$ địa chỉ ở ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang do bà H đứng tên

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất , được Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH: 01895 vào ngày 17/7/2015.

Theo thỏa thuận bà Hoa có trả được cho Ngân hàng A đến ngày 05/11/2019 số tiền vốn là 75.150.000 đồng và lãi 32.383.654 đồng thì ngưng, mặc dù Ngân hàng có thông báo, đôn đốc bà H trả nợ nhưng bà H không thực hiện. Sau khi Ngân hàng A khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Cái Bè thì bà H mới trả tiếp. Tính đến ngày 17/3/2020 thì bà H còn nợ lại số tiền vốn 366.400.000 đồng và tiền lãi là 1.002.832 đồng, tổng cộng là 367.402.832 đồng. Bà H đã vi phạm theo quy định tại điều 7 của hợp đồng mà các bên đã ký kết nêu trên.

Nay Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết:

Buộc bà Lê Thị Hồng H phải trả số tiền vốn là 366.400.000 đồng và tiền lãi là 1.002.832 đồng, tổng cộng là 367.402.832 đồng làm một lần và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đã ký cho đến khi trả hết số tiền trên.

Tại phiên toà hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án bà Lê Thị Hồng H vắng mặt nhưng đã được tòa án giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, kết quả hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật nhưng bà vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật Hội đồng xét xử có nhận định như sau:

[1].Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A yêu cầu bà Lê Thị Hồng H trả số tiền vay là 366.400.000 đồng nên xác định đây là tranh chấp về hợp đồng theo khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ địa chỉ sinh sống của bà Lê Thị Hồng H ở ấp X, xã Y, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại khoản 1 điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự . Quan hệ tranh chấp được xác định là " Tranh chấp hợp đồng tín dụng " theo quy định tại điều 91 và 95 Luật các Tổ chức tín dụng.

- Bà Lê Thị Hồng H đã được tòa án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật nhưng bà H vắng mặt không lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà H.

[2].Về nội dung:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của Ngân hàng A ngày 05/11/2019, hợp đồng tín dụng số : 18801K0246/1218 ngày 08/11/2018 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy nguyên đơn Ngân hàng A có cho bà H vay số tiền 500.000.000 đồng nhưng theo thỏa thuận bà H có trả được cho Ngân hàng Ađến ngày 05/11/2019 số tiền vốn là 75.150.000 đồng và lãi 32.383.654 đồng thì ngưng đến nay, mặc dù Ngân hàng có thông báo, đôn đốc bà H trả nợ nhưng bà H không thực hiện. Sau khi Ngân hàng A khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Cái Bè thì bà H mới trả tiếp. Theo hợp đồng các bên đã ký kết vào ngày 08/11/2018 thì bà H đã vi phạm theo quy định tại điều 7 của hợp đồng. Hiện nay bà H còn nợ lại số tiền vốn vốn 366.400.000 đồng và tiền lãi là 1.002.832 đồng, tổng cộng là

367.291.406 đồng. Nay Ngân hàng A khởi kiện buộc bà H phải trả số tiền vốn vốn 366.400.000 đồng và tiền lãi là 1.002.832 đồng, tổng cộng là 367.402.832 đồng, làm một lần kể từ khi án có hiệu lực pháp luật và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng đã ký cho đến khi trả hết số tiền trên là có căn cứ. Căn cứ vào điều 91 và 95 Luật các Tổ chức tín dụng Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A.

[3]. Bà Lê Thị Hồng H đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng bà vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến gì đến yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A, điều đó cho thấy bà đã đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A và được xác định là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét thấy số tiền trên đáng lẽ ra bà H phải trả đúng theo thoả thuận như hợp đồng đã ký kết nhưng kéo dài đến nay là vi phạm nghĩa vụ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng A.

[4]. Về án phí : Bà Lê Thị Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu của Ngân hàng A được chấp nhận theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 , Điều 92, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 91 và Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A . Buộc bà Lê Thị Hồng H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền là 367.402.832 đồng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

Bà Lê Thị Hồng H còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi theo quy định tại hợp đồng tín dụng số : 18801K0246/1218 ngày 08/11/2018 kể từ ngày 18/3/2020 cho đến khi thi hành xong bản án.

Ngân hàng hoàn trả cho bà Lê Thị Hồng H 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH: 01895 vào ngày 17/7/2015 cấp cho bà Lê Thị Hồng H sau khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng A.

Ngân hàng A được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong giai đoạn thi hành án để đảm bảo thu hồi nợ theo quy định của pháp luật, nếu bà H không thanh toán hết nợ cho Ngân hàng A.

2. Án phí : Bà Lê Thị Hồng H phải chịu 18.370.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng A10.672.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002642 ngày 02/12.2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

3- Ngân hàng A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Bà Lê Thị Hồng H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTỉnh Tiền Giang;
- VKSNDhuyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Việt Chương